



PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN
PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ
TẬP 2

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 08 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này
gồm có 10 tập).*

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, xin chào mọi người!

Mời lật trang 6 của Bản kinh, đếm ngược hàng thứ tư. Chương hai, là chương thứ hai trong 24 chương. Mời xem kinh văn: ***“Lúc con thành Phật, khiến cho tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới sanh trong cõi con đều được đầy đủ thân sắc vàng ròng sáng bóng”***. Đây là nguyện thứ ba, nguyện thứ ba trong 48 nguyện.

Xem tiếp bên dưới: ***“ba mươi hai tướng đại trượng phu”***, đây là nguyện thứ tư.

Phía dưới vẫn còn: ***“đoan chánh, tịnh khiết, giống hệt như nhau. Nếu họ hình dáng sai khác có xấu đẹp thì chẳng giữ lấy Chánh Giác”***, đây là nguyện thứ năm, sau đó là tổng kết. Phần này tức là nếu A Di Đà Phật không thể làm được những việc này, Ngài sẽ không thành Phật. Chúng ta cũng biết, Ngài đã thành Phật mười kiếp rồi, đồng nghĩa 48 nguyện thì nguyện nào cũng đều trở thành hiện thực, đều viên mãn cả rồi.

Chú giải không nhiều, chúng ta hãy đọc qua một lần trước đã: ***“tất cả chúng sanh”***, ***“tất cả”*** hai chữ này, ý nghĩa bao hàm rất sâu. Tham dự pháp hội, địa vị cao nhất có Đẳng giác Bồ Tát, mười phương thế giới cũng có người tu tiêu thừa, có cả nhân,



thiên, súc sanh, ngạ quỷ. Đây chính là **“tất cả chúng sanh”**, bao gồm rất nhiều chủng loại khác nhau. A Di Đà Phật là thân sắc vàng ròng, đây chính là nguyện thứ ba **“nguyện thân đều như kim sắc”**, mỗi một người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thể chất của thân đều giống nhau. A Di Đà Phật là **“thân sắc vàng ròng sáng bóng”**, mỗi người chúng ta vãng sanh về đó, cho dù là cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là thân sắc vàng ròng sáng bóng, đầy đủ 32 tướng.

Phàm là người vãng sanh đều có tướng mạo y hệt A Di Đà Phật. Do đó, thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, điểm này chúng ta nhất định phải biết. Không phải là cái thân máu thịt, nhục thân là thân sanh diệt. Cái lý “sanh diệt” này, ngành khoa học hiện nay nói được rất rõ ràng. Vì thế, cái thân ấy chẳng phải là cái thân tốt đẹp gì. Đến thế giới Cực Lạc vì sao lại là vô lượng thọ? Bởi vì, nó không còn là thân sanh diệt, nó là thân *pháp tánh*. Pháp tánh thì thọ mạng là vô lượng, không sanh không diệt.

Mỗi người đến thế giới Cực Lạc, cái thân chúng ta có được đều là thân Pháp tánh, không sanh không diệt; chân thật gọi là vô lượng thọ, vĩnh viễn thoát khỏi sanh tử. Tướng mạo của chúng ta cũng giống hệt như tướng mạo của A Di Đà Phật, **“đầy đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu”**, Phật nói ra câu này là tùy thuận theo thính chúng vào thuở đó. Thính chúng thuở ấy, có không ít người là phàm phu. Phàm phu chấp vào con người có ba mươi hai tướng, đó là cái tướng thù thắng nhất, trang nghiêm nhất. Bởi thế, Phật là nói tùy thuận theo đại chúng nhưng trên thực tế, đến thế giới Cực Lạc, tướng ấy không phải ba mươi hai tướng đại trượng phu. Vậy là bao nhiêu tướng vậy? Là tám vạn bốn ngàn tướng hảo, sẽ khiến chúng ta thấy hết sức kinh ngạc, hoan hỷ vô cùng. Không ngờ đến thế giới Cực Lạc lại có được thân tướng tốt đẹp đến thế, tám vạn bốn ngàn tướng hảo.



Chúng sanh của hết thảy thế giới quả báo đều khác nhau, thậm chí sinh ra vô vàn phiên não. Quả báo tốt dễ sinh lòng ngạo mạn, kém hơn một chút lại sinh mặc cảm tự ti. Ngạo mạn hay tự ti đều tạo nên trạng thái mất cân bằng trong tâm, do đó họ sanh khởi phiên não. Thứ này sinh ra chính là phiên não. Tướng mạo của thế giới Cực Lạc hoàn toàn tương đồng với A Di Đà Phật. Do đó sẽ không có những loại phiên não này xuất hiện, không có ai cảm thấy mình đáng được kiêu hãnh, cũng không có người mặc cảm tự ti, đây là một nơi khác hoàn toàn.

Ở nơi này, chúng tôi phải bổ sung thêm mấy câu: Vì sao chúng ta phải niệm Phật? Vì sao phải vãng sanh đến thế giới Cực Lạc? Thế giới đó chẳng qua cũng chỉ tạm được thôi phải không? Vô vàn người có kiểu câu hỏi này.

Cái cõi này, chúng ta phải nhận thức nó cho rõ, rốt cuộc vì sao chúng ta lại sanh đến cõi này vậy? Vì sao bạn lại sanh ra trong cuộc đời này? Sau khi sanh đến thế gian này thì có ý nghĩa gì? Vấn đề như vậy đã tồn tại trong suy nghĩ của rất nhiều người. Có người đặt vấn đề như thế, có người vẫn chưa đưa ra, họ chưa nghĩ đến, nghe người khác nói như vậy nên họ mới manh nha nghĩ đến, bèn gật đầu, đúng là không sai... Ta đến cõi đời này để làm gì vậy nhỉ?

Mối duyên của tiên sĩ Thang Ân Tử cùng với Nhật Bản rất sâu. Ông nhiều lần đến thăm viếng nước Nhật. Ở Nhật đã từng đề cập đến rất nhiều vấn đề, đều có ghi chép lại, còn cho xuất bản sách lưu thông trên thị trường. Giới học thuật của Nhật rất quen thuộc đối với ông, đã từng có người đặt ra vấn đề này hỏi ông: *“Vì sao chúng ta lại sống trên thế gian này?”* Hỏi vấn đề như vậy, câu trả lời của ông xem như cũng tương đối có trí tuệ. Ông



bảo rằng, sống trong cõi đời này có ba sự việc, tức là ba sự việc này mà sống:

Thứ nhất là *Yêu*. Ông đã đọc qua sách của nhà Phật. Tôi tin rằng, về phương diện này ở trong kinh Phật, ông vẫn chưa thâm nhập vào. Ông hiểu được, ông vô cùng tán thán đối với Phật học đại thừa, cũng từng nhiều lần nói qua: “*Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc cùng với Phật Pháp Đại Thừa*”. Do đây có thể biết ông có đọc qua, có nghiên cứu đối với Phật Pháp Đại Thừa. Ông nói chữ “*yêu*” này, Đức Phật trong kinh thì nói rằng: “*Ái không nặng không sanh Ta Bà, niệm bất nhất bất sanh Tịnh Độ*”, hai câu này rất quan trọng, đây là câu được viết trong kinh Phật.

Sở dĩ chúng ta đến thế gian này đều bởi do tình chấp, chính là người thế gian hay gọi là *yêu*. Phật Pháp gọi là tình chấp, cảm tình. Phật nói rất hay, Phật bảo rằng: “*Giữa người với người, giữa người với hết thảy chúng sanh có bốn loại duyên nên họ mới tụ hợp cùng nhau*”.

Bốn loại này, thì đầu tiên là “*báo ân*”. Trong đời quá khứ, nhất định phải biết luân hồi sanh tử là thật. Những chuyện thế này thấy đều phô bày ngay trước mắt chúng ta, chỉ cần bạn bình tâm quan sát thật kỹ, bạn có thể nhìn ra được, sẽ lĩnh hội được. Phật nói một chút cũng không sai, do trong đời quá khứ sống cùng nhau; có ân huệ với nhau, đặc biệt là cha mẹ với con cái nên đưa trẻ này đến báo ân. Phạm là đến báo ân, nhất định rất nghe lời, sau khi lớn lên đều là cháu hiền con hiếu, cũng hết sức dễ dạy, dễ nuôi, không gây phiền phức cho cha mẹ để cha mẹ vui lòng, đây là báo ân.

Loại thứ hai thì tương phản với cái trước - “*báo oán*”. Đời trước đắc tội với họ, bạn tổn hại họ thậm chí còn giết chết họ nên



đời này người ta đến để làm gì? Đến báo thù!... Đây là những đứa con ngỗ nghịch hư hỏng, ngày ngày đều khiến cha mẹ phiền lòng, khiến cha mẹ chịu khổ chịu nạn, đây là do chúng đến báo thù.

Loại thứ ba là “đòi nợ”, đòi trước cha mẹ nợ tiền chúng, chúng phải quay lại đòi, đòi xong rồi chúng sẽ đi ngay. Nếu như nợ không nhiều, bạn nuôi chúng dăm ba năm thì chúng qua đời, đi rồi!... Người ta bảo là quý đòi nợ, đến đòi tiền. Nếu như nợ rất nhiều, cả đời cũng trả không xong, sự việc đó khá là phiền phức. Đợi đến khi chúng lớn lên, tất cả sản nghiệp của gia đình đều thuộc về chúng. Chúng đối với việc nuôi dưỡng cha mẹ không có lòng hiếu thảo, ngược đãi cha mẹ - cái ăn, cái mặc không được sung túc hay nói cách khác, ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, ngược đãi cha mẹ, bất hiếu. Đây là gì? Là báo oán.

Anh em tử muội, bạn bè thân thích; quan hệ tuy khác cũng vẫn là bốn loại duyên này. Chúng ta thông suốt được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật. Vì thế, Đức Phật dạy chúng ta nên có tâm đại từ bi để hóa giải những kiểu ân oán thế này. Hóa giải thành pháp duyên, đem nghiệp duyên của cuộc đời này chuyển biến thành pháp duyên, cùng nhau học Phật; tương lai đều có thể vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thành Phật thành Tổ. Việc này tốt, thù thắng không gì bằng.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật làm thí nghiệm nước. Ông cũng là bạn tốt của tôi, lần này tôi đến thì ông đã không còn nữa. Những năm về trước, mỗi lần tôi đến Nhật Bản nhất định chúng tôi sẽ tụ họp cùng nhau. Tôi đi tham quan phòng thí nghiệm của ông. Tôi đối với thí nghiệm của ông rất có hứng thú, đây là khoa học, một môn khoa học. Ông hô hào: loài người chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là thiện là ác, là tà là chánh, ông nói “**nước đều biết**”. Tôi hỏi ông, ông làm thế nào biết được



vậy? Ông là vì tình cờ phát hiện ra. Mười mấy năm sau đó, ông chuyên môn nghiên cứu đề tài này cũng đạt được hiệu quả rất tốt, cũng từng báo cáo rất nhiều lần ở Liên Hiệp Quốc. Thí nghiệm này có quan hệ mật thiết với Phật Pháp. Vì thế tôi từng cổ động ông, hỗ trợ ông khuyếch trương thêm.

Lúc tôi giảng kinh có giới thiệu về ông, chứng minh sự việc Đức Phật thường xuyên nói tới, sự việc này là đại sự nhân duyên; đồng học học phật chúng ta thường hay sơ suất bỏ qua. Chính là câu trên kinh Phật thường hay nói: *“Tất cả pháp từ đâu mà có?”*

Rất nhiều tôn giáo đều bảo rằng, hết thảy vạn vật trong vũ trụ này là do Thần sáng tạo nên. Phật giáo không nói như vậy. Từ đâu mà có vậy? Phật nói rồi, nói rất hay, nhà khoa học hiện nay cũng đã chứng minh được là *“từ tâm tưởng sanh”*.

Tâm tưởng tức là ý niệm. Vì thế khởi tâm động niệm không thể không thiện được. Xã hội hiện nay trên quả địa cầu này, thiên tai nhân họa, xã hội động loạn. Con người sinh sống trên trái đất, người có tài sản nhưng họ cũng khổ, phú mà không vui, quý mà bất an, không có cảm giác an toàn, sống rất đau khổ. Đó là do nguyên nhân gì? Phật nói rất rõ: *“do suy nghĩ bất thiện”*. Suy nghĩ là gì? Suy nghĩ là nguồn gốc của tất cả vạn vật. Tất cả vạn vật đều là từ ý niệm mà sanh ra. Suy nghĩ chính là ý niệm, đây là chỗ mà phật giáo nói khác với tôn giáo thông thường khác.

“Tướng do tâm sanh, sắc do tâm sanh”, “sắc” với “tướng” đều là hiện tượng vật chất. Tất cả mọi hiện tượng vật chất; thân thể của chúng ta là vật chất, nó từ đâu mà có? Từ ý niệm mà có. Sự việc này, đã được các nhà lượng tử lực học phát hiện, họ có báo cáo rất cặn kẽ, giống y như tất cả những gì được nói trong kinh Phật. Nền khoa học của họ đã phí hết bốn trăm năm, cứ nghiên cứu qua từng đời tiếp nối nhau, hai mươi năm gần đây



nhất mới làm sáng tỏ được. Trong khi Thích Ca Mâu Ni Phật vào ba ngàn năm trước đã nói rõ ràng rành rẽ cả rồi, còn nói được tỉ mỉ hơn cả báo cáo khoa học. Vì thế, ngày nay có rất nhiều nhà khoa học đều nhìn Phật Pháp với con mắt khác. Theo cách nhìn của tôi, hai mươi năm, cao lắm là sau ba mươi năm nữa, Phật giáo sẽ không còn là tôn giáo. Thế nó là gì? Toàn thế giới đều sẽ thừa nhận Phật giáo là khoa học cao cấp. Phật giáo là khoa học.

Lúc tôi còn trẻ học Phật là cùng với tiên sinh Phương Đông Mỹ, một nhà triết học. Tôi theo Thầy học, Thầy nói với tôi: “*Căn cứ theo nghiên cứu của cả đời Thầy, Thầy không cho rằng Phật giáo là tôn giáo. Thầy nhận thấy Phật giáo là triết học, là nền triết học vĩ đại nhất trên thế giới, là triết học cao cấp*”. Tôi từ chỗ này mà nhập môn. Đến hiện tại, tôi đã học được sáu mươi bốn năm rồi, tôi học Phật đến năm nay là sáu mươi bốn năm, sáu mươi bốn năm tôi rút ra kết luận, không những là triết học cao cấp mà còn là khoa học cao cấp. Vì thế, rất nhiều người hỏi tôi: “*Phật Pháp là gì?*”, tôi trả lời rất đơn giản, **Phật Pháp là giáo dục**. Giáo dục của Thích Ca Mâu Ni Phật, đó không phải là tôn giáo, không phải mê tín.

Vậy Phật pháp dạy những gì? Nó là nền *giáo dục phổ thế*, cũng tức là những gì mà Thang Ân Tử đã nói, Phật Pháp Đại Thừa có thể cứu toàn thế giới. Nó sử dụng cái gì? Dùng giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức và dùng giáo dục nhân quả. Ba loại này là *giáo dục phổ thế*, có thể chạm đến lý tưởng của cổ nhân Trung Quốc, tức là lý tưởng “*tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”, có thể thực hiện được.

Hướng lên cao hơn nữa là khoa học cao cấp, triết học cao cấp. Đây chính là quá trình giảng kinh dạy học bốn mươi chín năm của Thích Ca Mâu Ni Phật. Khi Ngài xuất hiện tại thế gian,



Ngài giảng về cái gì? Chính là năm loại này: “*Luân lý, đạo đức, nhân quả, khoa học và triết học*”.

Con người sống trên cõi đời này, theo như lời Thang Ân Tử nói, thứ nhất là “*yêu*”. Chúng ta đã tương tận rồi, con người nên yêu thương con người, thương người ắt không thể hại người, thương người là công đức, hại người liền tạo nên tội nghiệp. Bạn có thể thương người, đấy gọi là thiện, tu thiện. Nếu bạn làm hại người khác, đó chính là kêu bạn tạo nghiệp, tạo ác nghiệp! Thiện ác đều có quả báo. Thiện nghiệp tương lai vãng sanh vào ba đường thiện. Nếu như hại người, tổn người lợi mình; khởi lên ý niệm này, làm ra sự việc này, quả báo đời sau là ba đường ác: *địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh*. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là ba đường ác. Người, chư thiên, a tu la gọi là ba đường thiện.

Ba đường thiện hay ba đường ác đều do bản thân mình làm ra, do mình cả, bạn xem đó là “*thiện hành ác nghiệp của chính mình chiêu cảm lấy*”, tự làm tự chịu chẳng can hệ đến bất kỳ ai. Vì thế chúng ta gặp phải hoàn cảnh này, bất kể là thiện hay bất thiện đều phải hiểu cho rõ đạo lý này. Không oán trời, không trách người. Vậy làm thế nào để cải thiện tình hình đây? Đó là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện liền sẽ cải thiện thôi, chân thật có hiệu quả.

Chúng ta gây nên ác nghiệp rồi cầu Phật Bồ Tát tha thứ, cầu Phật Bồ Tát giúp chúng ta cải thiện, cái đó không chắc ăn. Vì sao? Những gì chúng ta gặp được trong cuộc đời mình, không phải do Phật Bồ Tát an bài, chẳng can hệ gì đến các Ngài cả, mà liên quan đến khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chính bản thân mình. Phật đã nói rất rõ ràng, cặn kẽ rồi. Sau đó nói với chúng ta, **bạn phải chịu trách nhiệm đối với bản thân mình 100%**.



Vì thế, học Phật rồi, chúng ta phải hiểu cho thấu đáo cái lý này. Liễu giải được chân tướng sự thật, chúng ta khởi tâm động niệm là thiện, tuyệt không hề có ác niệm, chúng ta thật sự chuyên đời được cảnh giới. Xã hội ngày nay, 100% ứng với tất cả nghiệp báo mà cổ thánh tiên hiền đã nói, ngay cả những người giàu có, quý nhưng bất an, giàu mà không vui. Bạn nói xem, thế còn ý nghĩa gì nữa, nguyên nhân do đâu? Do ý niệm bất thiện. Ý niệm từ đâu sanh ra? Từ tự tư tự lợi.

Hôm nay tôi vẫn còn thấy một phần báo cáo từ nước ngoài gửi đến, thảo luận về vấn đề xây dựng Viện Hán Học. Lý niệm dạy học của người nước ngoài bảo là “nhân bản chủ nghĩa”- *nhân bản chủ nghĩa* nếu nói khó nghe một chút chính là tự tư tự lợi, đó gọi là nhân bản. Xã hội hiện nay, sở dĩ động loạn, trái đất nhiều thảm họa đến thế cũng do tự tư tự lợi chiêu cảm nên, vậy mà vẫn làm nhân bản chủ nghĩa, như thế mà có thể được sao?

Phật dạy chúng ta cái gì? Phật dạy về chủ nghĩa đại đồng chứ không phải nhân bản chủ nghĩa. Phật nói với chúng ta, toàn thể vũ trụ có quan hệ thế nào với chúng ta vậy? Là một thể, là do chính tự tánh chúng ta biến hiện ra. Huệ Năng Đại Sư nói hay nhất, đơn giản nhất, Ngài khai ngộ rồi. Thế nào là khai ngộ? Chính là *minh tâm kiến tánh*, cảnh giới đó ngang hàng và cùng một cảnh giới với Phật Thích Ca Mâu Ni năm đó khai ngộ dưới cội Bồ Đề, tức là đối với chân tướng của hết thảy pháp đều triệt để tường tận.

Sự việc thứ hai, đây là Thang Ân Tử nói. Việc thứ hai, ông nói: con người sống trên cõi đời này vì ba sự việc: thứ nhất là *yêu*; thứ hai chính là *tri thức*, nghĩa là cần phải nâng cao tri thức của bản thân, nhận biết được chân tướng của vũ trụ; việc thứ ba là *sáng tạo*, sáng tạo cái gì? Sáng tạo nên thiên đường, không thể



sáng tạo ra địa ngục, “*Nhân bản chủ nghĩa*” chính là sáng tạo ra địa ngục. Tương lai nếu như phát sinh chiến tranh thế giới lần thứ ba, đó sẽ là chiến tranh hạt nhân, chiến tranh dùng vũ khí sinh - hóa học. Chiến tranh kiểu này chính là địa ngục trần gian, đó là hệ quả được trở ra từ nhân bản chủ nghĩa.

Phật đại từ đại bi, *thế giới đại đồng*; thực tiễn thế giới đại đồng chính là thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Huệ Năng Đại Sư nói với chúng ta; khi Ngài khai ngộ, cảnh giới của Ngài giống với cảnh giới của Thích Ca Mâu Ni Phật; câu sau cùng Ngài nói: “*Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp*”. “*Nào ngờ tự tánh*”, ý là không ngờ rằng chân tâm của chúng ta, bản tánh của chúng ta có thể biến hiện ra toàn thể vũ trụ. Hết thấy vạn pháp của vũ trụ từ đâu mà có vậy? Là do tự tánh của chúng ta sinh ra, vì thế nếu bạn kiến tánh rồi, những thứ sinh ra từ tự tánh, làm gì có chuyện bạn không biết được chứ? Kiến tánh rồi mọi thứ điều biết rõ, không cần phải học, nhưng toàn bộ đều biết. Do đó, nền giáo học của Phật Pháp, mục tiêu cuối cùng chính là phải giác ngộ triệt để, tức là đại triệt đại ngộ, lấy điều này làm mục tiêu. Chưa đạt đến giác ngộ triệt để, chí ít cũng phải là đại ngộ.

Triệt ngộ là Phật, thành Phật rồi. Huệ Năng Đại Sư thành Phật rồi. Chưa được triệt ngộ thì là đại ngộ, đại ngộ là Bồ Tát, tiểu ngộ là A La Hán. Trong đại thừa giáo, Phật thường nói với chúng ta, chúng ta phải có lòng tin, phải tin tưởng. Phật nói rất hay, bảo rằng: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật*”. Chúng ta phải thừa nhận điều đó, chúng ta không có mảy may khác biệt với Phật. Khác biệt ở chỗ nào? Chính là Phật thì giác ngộ rồi, còn chúng ta thì chưa. Khác biệt chính ngay chỗ này. Phật tại sao giác ngộ được? Vì Ngài buông bỏ hết tất cả những thứ hư vọng, không để trong lòng, nên Ngài giác ngộ. Ngày nay, chúng ta lại đặt trong mình những thứ giả tạm này, thật sự hoàn toàn chẳng



hay biết gì. Đó gọi là mê hoặc điên đảo. Xem giả là thật, ngày ngày đều truy cầu, đến sau cùng cầu được địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Những thứ đó xuất hiện rồi, sai ngay chỗ này. Hiện nay có rất nhiều người học Phật nhưng người đạt được lợi ích chân thật của Phật Pháp không nhiều. Do nguyên nhân gì?

Phật trên kinh có một câu nói: **“Phật Pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải”**. Nếu không có ai giảng giải Phật Pháp cho bạn, tuy bạn có trí huệ, bạn cũng không có cách gì lý giải, câu này là có ý như vậy. Người thế nào mới thuyết pháp được? Phải là người khai ngộ mới được. Thời xưa, lên đài giảng kinh đều là người khai ngộ, người chưa khai ngộ thì không thể lên đài giảng kinh, không thể soạn sách; tiêu chuẩn yêu cầu rất cao. Lên đài giảng kinh, tiểu thừa họ cũng có chỗ ngộ nhỏ, họ thật sự có chỗ ngộ, không phải giả.

Chân thật giác ngộ thì điều kiện tối thiểu là gì? Phải chân thật nhận thức được cái thân này không phải là Ta. Vậy thì kỳ lạ nhỉ? Thân không phải Ta, thì cái gì mới là Ta? Có cái Ta thật sự. Vậy cái Ta thật sự là gì? Toàn thể vũ trụ là Ta, vậy thì đúng rồi. Như thế thì lời này của Huệ Năng Đại Sư mới nói được thông: **“Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”**. “Vạn pháp” là cái **“sở sanh, sở hiện”** của Ta; còn **“năng hiện”** mới là Ta, sở hiện chính là vạn pháp. Vạn pháp với Ta có quan hệ thế nào? Là một thể - cái tâm lượng ấy sẽ mở rộng ra, không còn nghĩ đến mình nữa.

Khởi tâm động niệm sẽ nghĩ đến cái gì? Nghĩ cho người trong thiên hạ, nghĩ cho toàn thể vũ trụ. Phật là nghĩ cho toàn vũ trụ. tiểu thừa, tiểu ngộ chính là A La Hán, Tu Đà Hoàn đến A La Hán, khởi tâm động niệm của họ là nghĩ cho toàn thể nhân loại. Ở trên địa cầu thì nghĩ về nơi này; còn với người đại triệt đại ngộ, những gì các Ngài suy nghĩ là khắp pháp giới hư không giới.



Quá khứ vô cùng, vị lai vô tận, tâm lượng bao la đến như vậy, gọi là “*Tâm bao thái không, lượng chu sa giới*”, đó là đại triệt đại ngộ. Đan xen trong đó là Bồ Tát, Bồ Tát buông xả nhiều hơn so với A La Hán, trí huệ cao hơn A La Hán nhưng chưa thể sánh bằng Phật. Tu học Phật pháp, học Phật chính là học những thứ này. Sau khi học được rồi, lập tức liền hữu dụng. Vì sao? Vì trong cuộc sống thường ngày, suy nghĩ của bạn chuyển biến rồi, không còn tự tư tự lợi. Phiền não của chính mình không còn. Phiền não nhẹ thì trí huệ tăng trưởng, không sanh phiền não mà sanh trí huệ; buông bỏ hết thấy ý niệm bất thiện, dù thiện hay bất thiện đều phải buông bỏ; tập khí cũng phải buông, như vậy chân tâm sẽ hiện tiền.

Chân tâm sanh trí huệ, phiền não là vọng tâm; vọng tâm sanh phiền não. Vọng tâm thì quả báo của nó chính là lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là do khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước biến hiện ra. Nó năng biến, theo thuật ngữ trong kinh Phật gọi là *A lại da* - *A lại da* tức là vọng tâm, không phải chân tâm. Vì thế, Phật nói rất hay, vũ trụ trước mắt chúng ta, những gì chúng ta thọ dụng nơi thế giới này đều là do “*tâm hiện thức biến*”; không có chân tâm sẽ không hiện được cái tướng này. Tướng là do chân tâm hiện nhưng khởi tác dụng hoàn toàn là *A lại da*, *A lại da* là mê hoặc. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là *A lại da*; khởi tâm động niệm chính là thức *A lại da*.

Phân biệt là ý thức thứ sáu, *chấp trước* là Mạt Na, thức thứ bảy, đây gọi là vọng tâm. Tông Pháp Tướng Duy Thức nói về tám cái tâm này, gọi là *bát tâm vương*. *A lại da* là căn bản, *A lại da* là mê hoặc; đối với chân tướng sự thật chẳng biết chút gì, toàn là giả. Mạt Na là chấp trước, ý thức thứ sáu là phân biệt, còn có mắt tai mũi lưỡi thân, năm cái thức phía trước. Tác dụng của năm thức trước là soi chiếu, nó không hề phân biệt. Vì vậy, mắt có thể



thấy, mắt có phân biệt không? Không hề! Phân biệt là do ý thức thứ sáu cùng nhãn thức liên kết lại với nhau khởi lên tác dụng. Nếu tiếp tục liên kết với thức thứ bảy, không những phân biệt mà còn có chấp trước. A lại da thì sao? A lại da sẽ đem toàn bộ những tư liệu này đều cất giữ trong đó, giống như một nhà kho vậy. A lại da gọi là tàng thức - “tàng” tức là nhà kho, kho tư liệu. Tất cả mọi chủng tử thấy đều được lưu vào trong A lại da.

Hôm qua chúng ta làm những gì, suy nghĩ vừa lóe lên, rồi sao? Thì trong kho tư liệu liền có hồ sơ. Ta vừa nghĩ điều gì, hồ sơ ấy liền được xuất ra. Do đó tình hình của ngày hôm qua, tình hình của ngày hôm kia, bạn vẫn còn nhớ. Vì thế, nó là phòng tư liệu, là nhà kho. *Toàn là giả. Không một thứ nào là thật nhưng chúng ta lại xem những thứ này cho là chân tâm, rồi xưng là nhân bản chủ nghĩa.* Thứ này phiền phức rất lớn, kẻ mê thì nhiều, người ngộ thì ít nên thuyết pháp rất khó, bởi mọi người không tin. May thay, ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, khoa học đã chứng minh được một phần rồi. Chúng ta đem ví dụ ra, mọi người sẽ tin, nếu không có những chứng cứ này, thật khó ăn khó nói. Đến lúc nào mới có thể tin tưởng chứ? Bạn nhất định phải đích thân chứng được, phải thân chứng, chứng đắc rồi bạn liền tin ngay, chứng được rồi cũng phải buông xả.

Như lúc này có nói, dẫu thiện hay bất thiện đều không để trong tâm, bạn mới có khả năng chứng đắc. Vì sao? Vì những thứ ấy là chướng ngại - chướng ngại cánh cửa khai ngộ của chúng ta; bí quyết tu học Phật Pháp rất đơn giản.

Tôi hai mươi sáu tuổi học Phật, xem ra vận khí cũng không tệ. Mùa xuân thì tiên sinh Phương Đông Mỹ giảng cho tôi về triết học kinh Phật, hình như là đến mùa thu tôi quen biết được Đại Sư Chương Gia. Trong cùng một năm, một người là vào mùa xuân,



một người là vào mùa thu. Quen biết với Đại Sư Chương Gia, ngày đầu tiên chúng tôi gặp mặt, vấn đề đầu tiên tôi thỉnh giáo với Chương Gia Đại Sư, tôi nói: “*Lão sư Phương nói với con, Phật giáo là triết học cao nhất trên thế giới, triết học là trí huệ*”, tôi nói, “*trong Phật môn liệu có phương pháp nào để con rất nhanh có thể đạt đến cảnh giới ấy hay không?*”. Tôi đưa ra vấn đề như vậy, Đại Sư nhìn tôi, tôi cũng đợi Ngài khai thị. Hai chúng tôi nhìn nhau, nhìn hơn nửa giờ đồng hồ, một câu Ngài cũng không nói, cứ nhìn tôi, tôi cũng nhìn Ngài. Nửa tiếng sau, tính khí bao chao dường như không còn nữa, người định xuống hẳn.

Đại Sư Chương Gia dạy người nhất định là tâm phải định xuống hoàn toàn. Vẫn còn mảy may cái tập khí bao chao Ngài sẽ không nói. Vì thế ở cùng Ngài hai tiếng đồng hồ có thể nói mười câu là rất nhiều rồi, hoàn toàn ở trong định. Vì sao? Như thế bạn mới có thể được thọ dụng. Bạn chân thật nghe lọt tai rồi, cả đời cũng không bao giờ quên. Tâm đang trong lúc bao chao, từ tai này lọt sang tai kia bay đi mất, chẳng ích gì. Không hiểu được ý nghĩa Ngài nói, đây là sự thật. Loại hiện tượng này trong mấy chục năm nay, tôi lãnh hội một cách sâu sắc. Vì thế hiện nay tìm học trò rất khó, học trò tìm lão sư cũng khó. Biết đi đâu để tìm bây giờ? Đến nơi nào để tìm được một người tâm tình an ổn, vĩnh viễn giữ được trong trạng thái điềm tĩnh, họ mới có tư cách học Phật.

Tâm khí bao chao thì vô dụng, Phật có đến giảng cho bạn cũng chẳng ích gì, bạn nghe không hiểu. Bạn nghe được lời Ngài, nhưng mật nghĩa sâu xa trong ấy bạn hoàn toàn không liễu giải được. Vì thế, tôi đợi Đại Sư Chương Gia khai thị, đợi hơn nửa giờ đồng hồ, tập trung tinh thần chờ đợi. Hơn nửa tiếng sau, Đại Sư nói ra một chữ “*có*”, nghe được “*có*” tinh thần tôi lập tức



bừng tỉnh hẳn lên. Ngài lại không nói gì. Vì sao? Tập khí lại bao chao nữa rồi, không nói nữa. Lại qua thêm bảy, tám phút; lần thứ hai định xuống rồi, Ngài mới nói ra sáu chữ “*Nhìn cho thấu, buông cho xuống*”. Nói với tôi: từ sơ phát tâm đến khi thành Phật, chính là *nhìn thấu* giúp bạn *buông xả*, *buông xả* giúp bạn *nhìn thấu*, giống như lên cầu thang vậy.

Nhìn thấu là hiểu được chân tướng sự thật, bạn mới chịu buông xả. Buông xả rồi lại tiếp tục nhìn thấu, nhìn thấu được rồi lại tiếp tục buông xả, cứ như thế từ sơ phát tâm cho đến Vô Thượng Bồ Đề, chính là cách làm này. Đơn giản, dễ dàng như vậy thôi. Vì sao không sớm nói ra mà phải đợi lâu đến như vậy. Đạo lý này rất ít người hiểu được, chưa chân thật buông bỏ được sự xúc nổi, để *chân tâm* hiện tiền. Dùng chân tâm để lắng nghe, để tiếp nhận thì sự nghe, và sự tiếp nhận ấy mới có lợi ích. Tâm khí bao chao, dù họ có nói những thứ tốt hơn nữa, trong lúc nghe có vẻ rất hoan hỷ, xong bài thì quên sạch hết, chẳng ích gì.

Cho nên học Phật phải học từ đâu? Điều kiện học Phật là *phải thật thà, phải nghe lời, phải thật làm*. Thật làm mới được thọ dụng. Nếu không thật thà, không nghe lời, thành kiến của bản thân rất sâu dày, không tin những gì kinh Phật nói. Vậy thì khó lắm, cả đời cũng không vào cửa nổi. Người như vậy quá nhiều rồi, chúng tôi gặp rất nhiều. Máy ai dùng chân tâm chứ? Dùng chân tâm, không phải nói tôi học Phật, nghe kinh thì dùng chân tâm; đối người tiếp vật thì dùng vọng tâm, đó là giả. Dùng chân tâm thì trong đời sống hằng ngày dùng chân tâm. Công việc dùng chân tâm, đối người tiếp vật đều phải dùng chân tâm. Học Phật cũng là dùng chân tâm, bạn mới có thể thâm nhập vào. Còn xen tạp mảy may hư ngụy, bạn sẽ không được vào cửa, không thể nhập vào Phật Pháp, bạn sẽ tạo nghiệp.



Nghiệp có thiện ác; thiện nghiệp thì đi vào ba đường thiện, ác nghiệp thì đi vào ba đường ác. Ác hay thiện đều không thể tạo, thiện nghiệp cũng không được làm. Vì sao? Vì ra không nổi sáu nẻo luân hồi. Vậy phải làm sao? Phải đoạn ác nhưng không chấp cái tướng đoạn ác, trong tâm không có tướng đoạn ác; tu thiện nhưng không dính tướng tu thiện. Tu bằng phương pháp nào là dễ nhất? Tịnh Tông là dễ tu nhất. Tâm chúng ta đã muốn cái gì rồi thì chẳng có gì là quá khó cả. Chỉ bởi nó có vọng tưởng, có tạp niệm, không dừng lại được. Nên phương pháp mà Tịnh Tông sử dụng chính là một câu Phật hiệu. Ý niệm không khởi, dùng câu Phật hiệu. Ý niệm có khởi lên, vẫn là dùng câu Phật hiệu này. Ngoài câu Phật hiệu này ra, ý niệm thiện ác gì thấy đều niệm cho tiêu tan - chỉ còn một niệm này, đó gọi là *tịnh niệm*. Tịnh niệm tuy không thể giúp bạn minh tâm kiến tánh, nếu muốn minh tâm kiến tánh, ngay đến một ý niệm cũng không có thì mới được. Nhưng Phật hiệu có thể giúp bạn vãng sanh thế giới Cực Lạc, giúp bạn thân cận A Di Đà Phật. Nơi này không dễ tu hành thì ta đổi một nơi khác, đổi đến thế giới Cực Lạc mà tu. Công đức lợi ích chân thật chính ngay chỗ này.

Môi trường nơi thế giới của A Di Đà Phật khiến cho mọi ý niệm của bạn không thể dậy lên. Vì sao? Dầu trong A lại da của bạn có tạp khí, ...không sai! Nhưng tạp khí không có duyên sẽ không khởi được tác dụng. Thế giới Cực Lạc không có duyên, nơi đó không có lấy một kẻ ác, không có lấy một người mà bạn chán ghét, toàn là người bạn thích, tâm sân hận của bạn không thể khởi được. Thế giới Cực Lạc, tất cả thọ dụng đều theo ý muốn mà được toại nguyện, nghĩ thứ gì liền có thứ ấy, bạn không còn tâm tham nữa. Tại sao thế giới này lại có tâm tham? Do nguồn tài nguyên quá ít, rất không dễ gì cầu được.



Thế giới Cực Lạc, vừa động niệm thì đã có rồi. Vì thế, bạn không có gì để bận tâm cả, không có chỗ cho lòng oán hận, không có chỗ để tham lam. Bạn nói xem, bạn muốn tham vàng, thế giới Cực Lạc vàng trải làm đường. Quý vị có bao giờ nói, có nhà nào đi tham nhựa trải đường rồi chất đống trong nhà không, có hiện tượng đó không? Không có, vì sao? Vì nó quá nhiều. Cái bạn tham là châu báu, châu báu của thế giới Cực Lạc là gì? Là thứ dùng để làm vật liệu xây dựng. Do đó, đến được hoàn cảnh bên đó, tham sân si mạn nghi của bạn đều không thể dậy khởi, dễ dàng tu hành hơn.

Ngày ngày nghe A Di Đà Phật giảng kinh thuyết pháp. A Di Đà Phật làm những gì? Trên Kinh A Di Đà nói rất hay: “*Kim hiện tại thuyết pháp*”, thuyết pháp không hề gián đoạn. Vì vậy, vãng sanh thế giới Cực Lạc, hoa khai kiến Phật. Thấy được A Di Đà Phật rồi, bạn liền đến giảng đường lớn của Ngài, chỗ ngồi nơi giảng đường lớn có tên của bạn. Vãng sanh cũng vậy, hoa sen cũng có tên mình, như vậy sẽ không bao giờ ngồi sai được. Chúng ta ở nơi đây vừa động niệm, thật lòng cầu vãng sanh, giảng đường liền có tên mình, hoa sen cũng có tên rồi, không nhầm lẫn vào đâu được. Vào giảng đường, bạn xem chúng ta từ một kẻ phàm phu mang theo biết bao nghiệp chướng bên mình, đời nghiệp vãng sanh. Đến lúc nào bạn mới rời khỏi giảng đường? Lúc thành Phật rồi, không thành Phật là không rời khỏi, bước ra khỏi giảng đường nghĩa là bạn đã thành Phật rồi, được tốt nghiệp rồi.

Nhất định bạn cũng thấy rất kỳ lạ. Trên thực tế, bạn không thể biết được sự thù thắng của thế giới Cực Lạc. Người cõi Cực Lạc không cần ăn, ăn uống quá phiền phức, họ không cần đến những thứ này. Thân thể của họ không phải cái nhục thân này, không cần đến các chất dinh dưỡng. Vậy dùng cái gì để bổ sung dinh



đưỡng vậy? Dùng *tâm thanh tịnh*, thanh tịnh chính là chất dinh dưỡng cho cơ thể. Họ không cần ngủ, thế giới Cực Lạc không có ngày đêm, cõi đó là một mảng quang minh không có đêm tối, chỉ có ban ngày, không có ban đêm; toàn thể cõi đó đều phóng quang. Cơ thể con người phóng quang, đến cây cối hoa cỏ cũng phóng quang; điện đài, lầu cát, những thứ này đều phóng quang. Một mảng quang minh, không có bóng đêm. Vì thế họ không cần đến lương thực, không cần phải ngủ. Lúc nào *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh* lúc đó liền được tốt nghiệp. Tốt nghiệp rồi thì sẽ rời khỏi giảng đường, ra khỏi giảng đường thì đến nơi nào vậy? Đến mười phương thế giới, tùy duyên *giáo hóa chúng sanh*. Giáo hóa chúng sanh, đây là nghĩa vụ. Đó là điều chúng ta nên làm.

Họ còn có chỗ rất thù thắng, thù thắng chính là đi lễ Phật. Hết thầy cõi nước của chư Phật ở mười phương, ý niệm của họ vừa nghĩ đến ai liền đến nơi đó. Lễ Phật tu phước, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là tu huệ. Phước huệ song tu, tu phước tu huệ trước giờ chưa hề gián đoạn, đến khi đại triệt đại ngộ, sau cùng là đạt đến cứu cánh giác.

Ích lợi của thế giới Cực Lạc, biết được những ích lợi này, đối với thế gian này liền chẳng còn vương vấn gì. Khi không còn lưu luyến, chân tâm sẽ lưu xuất ra. Vì sao lại có vọng tâm? *Vọng tâm* là do đối với thế giới này vẫn còn tham luyến, có tham sân si mạn nghi - có cái ý niệm này, ý niệm này từ vô thủy kiếp đến nay đã ăn sâu một cách kiên cố, muốn buông xả nhưng buông không được, bất tri bất giác cứ thế mà tuôn trào ra. Đạo lý là ở chỗ này.

Kinh đại thừa nhiều như vậy, chúng ta thật muốn học, thì nên học cái gì? Một bộ kinh là đủ rồi, một bộ thông thì hết thầy kinh đều thông. Chưa thông suốt được bộ nào đừng nên học bộ thứ



hai. Tại sao vậy? Vì như thế e rằng thành ra vừa tạp vừa loạn mất rồi, tâm cũng thành tạp, thành loạn thôi. Đây chính là cánh cửa chướng ngại chúng ta khai ngộ. Vì thế buông xả, nếu thật buông xả chần chẫn sẽ chiếm được lợi thế, không bao giờ bị thiệt. Buông xả tài phú bạn sẽ càng có được nhiều hơn, buông bỏ vọng tưởng bạn sẽ được thông minh trí huệ. Buông bỏ tuổi thọ, bạn sẽ được vô lượng thọ. Ngày ngày đừng nên nghĩ đến những thứ này, chỉ nghĩ một thứ duy nhất là danh hiệu Phật “A Di Đà Phật”. Bạn ngày ngày đều nghĩ đến cái này, không bao giờ bị sai lầm. Cho nên, những thứ được nói trong kinh, câu nào cũng là lời thật. Bộ phận tinh hoa nhất của Kinh Vô Lượng Thọ chính là chương này, một phẩm kinh này, **phẩm thứ sáu “Bốn mươi tám nguyện”**.

Chúng ta xem tiếp, chương ba: *“Lúc con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về nước con tự biết túc mạng đến vô lượng kiếp”*.

Bạn sanh đến Tây Phương Thế giới Cực Lạc không cần người dạy bạn, bạn tự mình biết rõ mọi thứ. Biết rõ cái gì? Biết được quá khứ nhiều đời nhiều kiếp. Bạn từng sống ở thế giới nào, hoàn cảnh ra sao, ở nơi đó đã làm những gì, bạn đều biết tất cả. Đây cũng là điều chúng ta rất muốn biết. Vì thế, đối với những người có ân với chúng ta, chúng ta biết rồi. Có thể thấy được họ hiện nay đang ở nẻo nào, ở thế giới nào. Phật độ người có duyên mà! Bạn thấy họ rồi, bạn liền có thể giúp họ, có thể cứu họ. Người oán hận bạn, lúc này oán hận cũng hóa giải rồi, bạn sẽ thấy họ rất đáng thương. Tại sao họ lại làm nhiều chuyện sai trái đến thế? Do họ không hiểu được bạn nên xem bạn như kẻ xấu. Nếu họ hiểu rõ ràng, minh bạch, họ sẽ sanh lòng hổ thẹn, sẽ sám hối. Vì thế, bạn nhất định phải tha thứ cho những người đó, bạn cũng có thể giúp người ta. Bởi vì, lúc ấy bạn không còn tâm phân biệt, lòng từ bi



chân thật thấy đều hiện tiền, đây là phần nói về “*biết được túc mạng*”.

Một câu tiếp theo: “*Tất cả những việc thiện ác đều trông thấy rõ ràng*”. “*Thấy rõ ràng*” là thiên nhãn, đó là gì? Là chính mình, đời đời kiếp kiếp của bản thân làm những chuyện là thiện, hay là ác, toàn bộ đều biết. “*Nghe rành rẽ*” là thiên nhĩ thông, không những có thể nhìn thấy mà còn có thể nghe được.

“*Biết được các việc trong quá khứ, hiện tại, vị lai suốt mười phương*”. *Khứ* là quá khứ, *lai* là tương lai. Quá khứ, hiện tại, tương lai, những chuyện trong nhiều đời nhiều kiếp suốt mười phương ba đời, bạn nhìn thấy rồi, nghe được rồi, bạn biết rõ toàn bộ. Đây là nguyện “*túc mạng thông*”, nguyện “*thiên nhãn thông*” và “*thiên nhĩ thông*”.

“*Không được như nguyện, thề không giữ lấy Chánh Giác*”, đây là điều mà mỗi người vãng sanh đều có được, đầy đủ sáu loại thần thông. Sáu loại thần thông là bản năng của chúng ta, đây là sự thật không phải giả.

Đoạn tiểu chú này, chúng ta đọc qua một chút: “*Chúng sanh trong hết thủy côi nước nếu không tu đạt đến một mức độ tương đối sẽ không cách gì chạm đến cảnh giới của túc mạng thông, thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông v.v..., vẫn có một số người tu chứng được. Những người không có thần thông là do họ có vọng tưởng, phân biệt nên mới đánh mất những khả năng ấy*”. Sáu loại thần thông chính là tác dụng do sáu căn khởi lên. Chúng ta có nhãn căn, mắt có thể thấy; tai có thể nghe; mũi có thể ngửi mùi; lưỡi có thể nếm ra vị: chua, ngọt, đắng, cay, hay là mặn. Ý có thể phân biệt, đó là ý thức thứ sáu. Thân có thể cảm nhận được xúc chạm. Năm loại năng lực này không hề có ngăn mé, hạng phàm phu như chúng ta thì có giới hạn. Vì sao lại có giới hạn vậy? Bởi



vì bạn có vọng tưởng, chấp trước; có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước; vì như vậy mới hạn chế mất bản năng của chúng ta.

Mắt chúng ta có thể thấy, nhưng cách một tờ giấy thì nhìn không qua nổi. Nếu buông rèm cửa xuống, chúng ta cũng hết thấy được cảnh vật bên ngoài; nhưng khả năng nhìn thấy chân thật của mắt là không có biên giới. Đừng nói là tờ giấy, cả một quả núi sừng sững nơi đó, bên này núi có gì, bên kia núi có gì? Hoàn toàn biết rõ, không bị giới hạn. Người người đều có loại sức mạnh này. Khả năng này cùng với Phật và Bồ Tát hoàn toàn như nhau, không hề khác biệt. Vì sao không khôi phục lại sức mạnh của chính mình? Chính vì mắt thấy sắc, tai nghe tiếng bạn lại khởi tâm động niệm rồi. Khởi tâm động niệm là mê, đồng nghĩa bạn khởi lên chướng ngại, khởi lên giới hạn cho mình. Thế là bạn không còn thấy được, không nghe được cũng không nghĩ được nữa. Càng nghiêm trọng hơn, chính là từ khởi tâm động niệm lại sinh ra phân biệt; từ phân biệt lại sinh ra chấp trước. Tốc độ này cực kỳ nhanh, tần suất quá cao, không phải là chuyện bản thân chúng ta có thể khống chế được.

Tu định là tu cái gì? Chính là tu cái này: mắt ta thấy sắc, tai ta nghe tiếng, tu cái gì? Tu không khởi tâm, không động niệm. Đây là công phu thiền định cao nhất, đây là cảnh giới dành cho Phật tu, dành cho Bồ Tát tu. Bồ Tát có khởi tâm động niệm nhưng không có phân biệt, không có chấp trước. Không phân biệt, không chấp trước là Bồ Tát. Sở tu của A La Hán thì thấp hơn một bậc, các Ngài không chấp trước. A La Hán có phân biệt nhưng không chấp trước, như thế chúng ta đã hoàn toàn sáng tỏ rồi.

Người cùng với Phật, Bồ Tát và A La Hán khác biệt nằm ở đâu? Chúng sanh trong vòng sáu nẻo, có mắt tai mũi lưỡi thân ý,



sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, có khởi tâm, có động niệm, có phân biệt, có chấp trước, đây gọi là lục đạo phàm phu. A La Hán có khởi tâm, có động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, đó là Tiểu thừa. Từ Tu Đà Hoàn đến A La Hán, họ không còn chấp trước. Không chấp trước, công phu này có sự lớn nhỏ không giống nhau; càng hướng lên cao công phu càng cao, càng sâu. Sơ quả thì không bằng nhị quả; nhị quả không bằng tam quả; tam quả không bằng tứ quả. Tiểu thừa có tứ quả tứ hướng, tổng cộng có tám đẳng cấp. Đại Thừa Bồ Tát có 51 đẳng cấp gồm Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng giác và Diệu giác. Năm mươi hai đẳng cấp.

Đối với năm mươi hai cấp này, các Ngài tu cái gì? Chương Gia Đại Sư nói với tôi, chính là nhìn thấu, buông xả, không có gì khác cả. Giống như chúng ta leo lên cầu thang có năm mươi hai tầng vậy, men theo cầu thang mà leo lên, buông tầng bên dưới mới có thể leo lên tầng trên được. Không chịu buông bỏ tầng một, vĩnh viễn không thể leo lên được tầng thứ hai. Vì sao? Vì do tham luyến cái cõi này, ở thế gian đã kết nên tình chấp rất sâu. Vì thế họ không thể lên cao được, không hướng lên cao đồng nghĩa là hướng xuống dưới mà đọa lạc. Bên dưới chính là tam đồ. Tầng thứ của ba đường ác cũng rất phức tạp, tuyệt không hề đơn giản chút nào. Súc sanh, súc sanh có nhiều môi rất phức tạp. Ngạ quỷ cũng như vậy, Địa ngục cũng có ngàn ngàn vạn vạn chủng loại không giống nhau.

Bạn gây nên loại nghiệp cảm nào, thì quả báo sẽ thế ấy. Nói thêm với bạn, hết thấy mọi hiện tượng đều là giả, giống như nằm mộng vậy, tâm bạn nghĩ đến điều gì, đêm sẽ nằm mơ về nó. Sau khi tỉnh dậy, đến vết tích cũng tìm không thấy, đúng là một giấc mơ. Sáu nẻo luân hồi của chúng ta hiện nay là một giấc mộng,



tỉnh dậy khỏi giấc mộng sáu nẻo luân hồi còn có giấc mộng của thập pháp giới. Trong thập pháp giới, lúc tỉnh dậy vẫn còn một tầng mộng nữa, tầng mộng đó là gì? Là tập khí vô minh. Phiền não được đoạn rồi nhưng tập khí vô minh phiền não vẫn còn. Tập khí cần phải đoạn được sạch sẽ, mới có thể trở về Thường Tịch Quang. Như thế mới gọi là đại viên mãn, viên mãn triệt để. Do đó, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là thần thông.

Ngày nay chúng ta học Phật, chư vị nên biết cần phải học cái gì? Mục tiêu đầu tiên chính là tu tâm thanh tịnh. Đề kinh này của chúng ta **“Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”**, một nửa đăng trước **“Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”** là quả báo, chính là thế giới Cực Lạc. **“Đại thừa”** là trí huệ, vô lượng trí huệ. **“Vô lượng thọ”** là phước báu. Phước báu hàng đầu phải kể đến là thọ mạng, phước báu càng nhiều nếu không có thọ mạng, phước báu dầu có nhiều hơn nữa bạn cũng không cách gì hưởng được, thọ mạng là phước hàng đầu. **“Trang nghiêm”**, đó chính là thế giới Cực Lạc. Vì thế, thế giới Cực Lạc do đâu mà có? Do tâm **Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác** của A Di Đà Phật biến hiện ra.

Hôm nay chúng ta đến thế giới Cực Lạc, cũng cần phải tu tâm Thanh Tịnh Bình đẳng Giác. Vì vậy, niệm Phật hiệu này, có người niệm đến vãng sanh thật rồi. Rất nhiều người niệm Phật nhưng không vãng sanh được. Do nguyên nhân gì? Vì công phu chưa đến nơi đến chốn. Thế nào là công phu? **Tâm thanh tịnh** là điều kiện đầu tiên. **“Thanh tịnh”** tức là không có vọng tưởng, không có tạp niệm. Khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật, chắc chắn sẽ vãng sanh Tịnh Độ. Thanh tịnh, thì Tịnh Độ Tông chúng ta hay nói là công phu thành phiền. Tâm thanh tịnh rồi cũng tức là nói, ta niệm câu Phật hiệu này từ sớm đến tối cứ một câu tiếp nối một câu **“A Di Đà Phật”**, **“A Di Đà Phật”**.



Đi đứng nằm ngồi đều là câu Phật hiệu, không có tạp niệm, không có vọng tưởng - cái này gọi là tâm thanh tịnh. Có loại công phu này, thông thường cũng có thể nói một cách khẳng định rằng A Di Đà Phật sẽ đến gặp bạn; bạn thật sự thấy được A Di Đà Phật. A Di Đà Phật sẽ nói với bạn, thọ mạng của bạn vẫn còn được bao lâu, đợi đến khi thọ mạng đến rồi, A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn vãng sanh - đó cũng tức là *thọ ký*, tương đương thọ ký cho bạn thành Phật. Vì thế, bạn rất vui vẻ. Vì sao? A Di Đà Phật báo tin cho bạn, bạn với Ngài liên thông rồi. Bạn biết đây không phải giả, đây là thật. Đến lúc này, cũng rất nhiều người thông minh, nhìn thấy A Di Đà Phật liền nắm chắc không buông, cơ hội quá khó được, liền khẩn cầu Phật, cầu cái gì? Cầu vãng sanh! “*con muốn đi ngay bây giờ, thọ mạng con không cần nữa!*” A Di Đà Phật sẽ đồng ý với họ, sẽ báo cho họ, cùng họ ước định, hoặc bảy ngày, hoặc có thể ba ngày sẽ đến rước họ vãng sanh. Người như vậy có quá nhiều quá nhiều.

Chúng ta xem “Vãng Sanh Truyện”, xem “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, trong đó hơn một nửa đều rơi vào trường hợp này. Nếu không thì bạn thấy đó theo sự ghi chép trong kinh, ba năm là có thể vãng sanh. Chẳng lẽ những người đó, ai nấy ba năm đều tới số rồi sao? Như thế thì nói không thông. Vậy thì là cái gì? Do Phật đã ước định sẵn với họ, nên họ đi rồi. Điều này mới có thể nói được thông, là thật không phải giả. Ngoài ra, còn có một kiểu người khác, do họ nhận lời phó chúc của Phật, Phật khuyên họ ở lại thế gian này thêm vài năm. Vì sao phải làm vậy? Người thế gian quá khổ, quá đáng thương, bạn phải giúp đỡ họ. Bạn tu rất tốt, bạn phải làm gương cho họ thấy, cho đồng học học Phật và những người niệm Phật thấy. Đó gọi là biểu pháp. Như năm ngoái, Hải Hiền Lão Hòa Thượng vãng sanh, Ngài chính là biểu pháp.



Tháng một năm ngoái, năm 2013, Ngài vãng sanh, một trăm mười hai tuổi. Tôi đã xem qua chiếc đĩa của Ngài, cũng đọc những hồ sơ tư liệu về Ngài. Tôi xem hết mấy chục lần, chứ không phải một lần, hai lần. Tôi nhìn ra Ngài, Ngài niệm Phật niệm đến công phu thành phiến, tôi ước tính vào năm Ngài khoảng hai mươi lăm tuổi.

Ngài hai mươi tuổi xuất gia, sư phụ dạy Ngài niệm câu Phật hiệu này. Vị lão nhân gia này *thật thà, nghe lời, thật làm*. Đối người, đối việc, Ngài đều dùng tâm chân thành, tâm cung kính. Ân Quang Đại Sư dạy rằng: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”, ông cụ mười phần thành kính. Vì thế người giống như Ngài, niệm câu Phật hiệu này, ba năm, năm năm, công phu liền thành phiến; nhưng Ngài vẫn chưa vãng sanh, do Phật không cho Ngài đi, kêu Ngài trụ lại thế gian biểu pháp. Ngài từ nền tảng này tiếp tục hướng lên cao, nâng lên đến *sự nhất tâm bất loạn*, cần phải mất bao lâu? Năm năm đến mười năm, khẳng định đạt được. Cũng tức là nói, khi Ngài khoảng 30 tuổi, Ngài có thể đạt đến *sự nhất tâm bất loạn*. Sự nhất tâm bất loạn là cảnh giới của A La Hán, sáu loại thần thông liền đầy đủ. Ngài có thần thông rồi. Lại nâng tiếp lên đến *lý nhất tâm bất loạn*, cũng không quá bốn mươi tuổi. Sau bốn mươi tuổi hoàn toàn là độ chúng sanh, vì thế Ngài biểu pháp cho chúng ta.

Đối với chúng ta mà nói, có ý nghĩa rất quan trọng. Thứ nhất : thế giới Cực Lạc *có thật*, A Di Đà Phật *có thật*. Ngài nhìn thấy thế giới Cực Lạc, thấy được A Di Đà Phật. Cả đời Ngài nhìn thấy bao nhiêu lần vậy? Ngài muốn thấy là thấy, tôi ước tính chắc chắn không chỉ có mười lần. Vì thế, lời của Ngài, chúng ta có thể tin, Ngài không gạt chúng ta. Ngài vì chúng ta chứng minh *Thế giới Cực Lạc có thật, A Di Đà Phật có thật, bốn mươi tám*



nguyện không hề giả. Đây là từ trên tông cương lĩnh mà nói, nếu từ khía cạnh tu hành trên thực tế mà nói, Ngài chứng minh cho chúng ta: *Ngày nay, chúng ta chọn bộ kinh này, tức là bốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Bốn hội tập là chân kinh, chữ chữ câu câu đều do Phật thuyết, không một chữ nào là giả.* Ngài vì chúng ta chứng minh sự việc này, chúng ta phải tin tưởng, đừng nghe những lời dèm pha của người khác.

Thứ hai là chứng minh, tập chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là *chánh tri chánh kiến*. Ngài đã dùng tám mươi ba loại kinh luận và một trăm mười loại chú sớ của Tổ sư Đại đức để chú giải cho bộ kinh này, toàn là chánh tri chánh kiến. Thứ hai là vì chúng ta *tác chứng*. Thứ ba chứng minh rằng những năm qua, hơn hai mươi mấy năm nay, chúng ta y theo bốn sách này, y theo bộ chú giải này học tập là *chính xác, không hề đi sai đường*. Tương lai mỗi mỗi đều sẽ thành tựu, chúng ta phải có niềm tin, phải có nguyện tâm, vĩnh viễn không bị thôi chuyển, chúng ta quyết định có thành tựu. Ngài vì chúng ta chứng minh những điều này.

Sau cùng, Ngài nhìn thấy quyển sách này, quyển “*Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng*”. Bộ sách này nói về cái gì? Quyển sách này là của pháp sư Hoành Lâm, Thầy ấy dùng thời gian mười năm soạn ra bộ này, cũng chính vì Tịnh Tông chúng ta gặp phải tình cảnh khó khăn. Trong và ngoài nước rất nhiều người phê bình, nói bộ kinh này là ngụy tạo, là giả. Khiến cho rất nhiều đồng học tu tập đã bao năm, nay nghe được những lời dị nghị này, tín tâm liền dao động, rồi bỏ mất bộ kinh này. Sau tìm đến quyển của Khang Tăng Khải. Đây là lời phó chúc của A Di Đà Phật dành cho Lão Hòa Thượng; Ngài cầm lấy quyển sách này chụp hình. Đây là chứng minh cho mọi người biết những gì viết trong đó không sai, công đức này vô lượng vô



biên. Vì thế, Ngài thấy được quyển sách này, đến ngày thứ ba thì Ngài ra đi.

Ông cụ cũng biểu pháp để chúng ta thấy, câu Phật hiệu này về mặt lợi ích trước mắt, có thể khiến cho cuộc sống của bạn ở thế gian này được vui vẻ. Thế giới Cực Lạc an vui. Dầu còn ở cõi đời này bạn cũng sống rất an lạc. Không có già khổ, không có bệnh khổ, không có chết khổ, bạn xem bạn vui vẻ biết bao. Cũng nhằm chứng minh cho giới khoa học “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”; tâm của Ngài nghĩ đến chuyện gì, chính là một câu “A Di Đà Phật”. Ngoại trừ A+ Di Đà Phật ra, Ngài chẳng còn ý niệm thứ hai nào khác, đây là sự thật không hề giả. Trong tâm chỉ có một ý niệm này, trong một ý niệm này có thể sanh vô lượng trí huệ.

Tôi mấy chục năm qua, con người tôi cũng là người thật thà, nghe lời, thật làm. Tuy vẫn chưa đạt đủ tiêu chuẩn nhưng cũng được xem là không tệ. Thế tôi có thể chiếm được bao nhiêu phần vậy? Tôi tự cho mình là 30%, người xưa đều là 60, 70%, hoặc 80, 90%. Tôi chỉ có 30 phần. Nhưng ngày nay có thể tìm được người có ba mươi phần đã là rất ít rồi. Ứng phó với vô vàn trường hợp thế này, là người có tiểu trí huệ. Tôi chưa được triệt ngộ, cũng chưa phải đại ngộ nhưng tiểu ngộ thì có. Lúc không hỏi tôi thì cái gì tôi cũng không biết, tôi chỉ có một câu “A Di Đà Phật”. Lúc hỏi tôi, tôi đều có thể trả lời được; vẫn chưa gặp phải vấn đề gì mà tôi không đối đáp được, chưa bị trường hợp như vậy. Đó là gì? Là tiểu ngộ.

Có thể nói một câu thật lòng rằng, đó là do tam bảo gia trì, tổ tông bảo hộ. Chúng tôi chỉ có một lòng chân thành. Đối người, đối việc, đối vật không có hư ngụy, không có phân biệt, không có chấp trước. Có thể buông xả vạn duyên, bạn mới được tự tại, mới có thể an lạc. Vì thế chúng ta biết rằng trong chương này, tất cả



thần thông được kể đến đều là sự thật. Chúng ta có, không phải không có. Vì sao lại mất rồi? Chính bởi vì có vọng tưởng, có tạp niệm, vẫn còn dục vọng. Bạn nói hôm nay chúng ta nhìn thấy cái thế giới này loạn đến như vậy, thảm họa nhiều đến thế, có thể không khởi tâm, không động niệm sao?! Tốt nhất vẫn đừng có khởi tâm động niệm thì hơn, nhưng không thể không hỏi. Vậy phải hỏi làm sao đây?! Hỏi thì hỏi, cũng không khởi tâm động niệm, tức trong tâm vẫn là một câu “A Di Đà Phật”. Tuyệt không đánh mất câu “A Di Đà Phật”. Nếu đem những thứ ngoài kia bỏ vào trong tâm, vậy thì không thể được. Chuyện đó tuyệt đối là sai lầm.

Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật. Vì thế có duyên thì giúp cho chúng sanh lìa khổ được vui; không có duyên thì đừng nên miễn cưỡng làm gì. Vì sao? Vì nghiệp lực của chúng ta là điều không thể nghĩ bàn, không giúp được đôi khi còn tốt, càng giúp ngược lại càng gia tăng tội nghiệp của họ, thế thì sai rồi. Vì vậy, không thể tăng thêm tội nghiệp của họ được. Điều đó đồng nghĩa làm sao để không thể tăng thêm đây? Đừng cho họ cơ hội tạo tội, phải nên hiểu cái lý này. Chúng ta tuy không hại họ, nhưng có một số phương tiện với phương pháp. Sau khi họ biết họ sẽ đi làm, họ đi tạo nghiệp, quả báo của họ phải lãnh càng khổ hơn. Vì thế, việc này chúng ta cần phải cẩn thận, dè chừng. Đó chính là từ bi, cũng tức là yêu thương bảo hộ hết thảy chúng sanh. Chúng sanh không có trí huệ, nhìn thấy đây là chuyện tốt. Trong chuyện tốt vẫn có sai lầm. Bạn chưa được công phu đó thì quả báo này bạn phải nhận chịu. Bạn chẳng có cách gì thoát khỏi quả báo, đó là chuyện rất đáng sợ. Vì thế, chúng ta vẫn nên chuyên tâm một phương hướng, một mục tiêu, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Hiện tại niệm Phật được oai thần của A Di Đà Phật gia trì, tự nhiên được sáu loại thần thông. Người chân thật niệm Phật chỉ



dùng một tâm, không tạp niệm. Một câu Phật hiệu liền đem công đức của A Di Đà Phật biến thành công đức của chính mình, đây là sự thật không hề giả. Tâm đồng tâm với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chính là đang giúp hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui.

Khổ - cứu cánh khổ là sáu nẻo luân hồi; thoát ly sáu nẻo luân hồi là lìa cứu cánh khổ, vĩnh viễn thoát khổ. Sanh thế giới Cực Lạc là đặc cứu cánh lạc, được hưởng niềm vui bất tận, không bao giờ phải chịu khổ. Cho nên, chúng ta cùng với A Di Đà Phật đồng tâm, đồng nguyện và đồng hạnh. Hạnh đồng hạnh với A Di Đà Phật thì thần thông năng lực làm gì có chuyện không bằng A Di Đà Phật được, chắc chắn tương đồng.

Túc mạng thông của A La Hán chỉ có thể biết được năm trăm đời quá khứ, nó có giới hạn. Nếu sanh đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, những thân bằng quyến thuộc nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, hiện nay đang ở nẻo nào, bạn đều biết rõ ràng. Chuyện cứu độ họ là việc quá dễ dàng, không khó. “*Thấy rõ ràng*” là nói đến thiên nhãn thông; “*nghe rành rẽ*” là nói đến thiên nhĩ thông, mọi người nói đến cái gì thấy đều nghe thấy.

Phật không độ người vô duyên, chỉ cần có duyên thấy đều được độ, cái duyên này chính là tin hay không tin mà thôi. “*Tin*” tức là có duyên, “*không tin*” tức là không có duyên. “*Không hoài nghi*” là có duyên, “*hoài nghi*” xem như vô duyên. Vì thế, có duyên hay vô duyên không bởi do Phật, điều này phải nhớ kỹ, là bởi tại chúng sanh. Chúng ta tương lai có độ chúng sanh cũng là như vậy. Họ tin tưởng, họ yêu thích, đó tức là có duyên. Bạn nói với họ, họ không thể tiếp nhận, không thể tin tưởng, vậy thì không cần nói nhiều, nói nhiều càng sanh phiền não, đó nghĩa là không có duyên. Đây gọi là “*Phật không độ người vô duyên*”. Có duyên, nhất định phải đem pháp môn niệm Phật truyền trao cho



mọi người. Cơ duyên của họ đến rồi, họ chịu tin, chịu phát nguyện, chịu niệm Phật, đời này quyết định sanh Tịnh Độ.

“*Mười phương*” ý chỉ cho không gian; “*quá khứ, hiện tại, vị lai*” chỉ cho thời gian. Thời gian, không gian không bị hạn chế, chẳng luận chuyện gì lớn nhỏ thầy đều biết được. Một câu này rất quan trọng, quan trọng ở chỗ nào? Chúng ta khởi tâm động niệm, đừng cho rằng không ai biết. Phật, Bồ Tát biết hết! Thế giới Cực Lạc có vô lượng vô biên chúng sanh, tức là người vãng sanh khắp mười phương thế giới; sanh đến thế giới Cực Lạc đều có khả năng này, họ đều biết, bạn có thể giấu được ai? Chỉ có tự mình

gạt mình, không thể lừa gạt người khác. Đạo lý này, tiền sĩ Giang Bồn Thắng đã thí nghiệm thành công. Thí nghiệm ra *nước* biết; nước chúng ta uống, *nước* biết; chúng ta khởi tâm động niệm, *nó* biết được.

Nước Mỹ có một vị bác sĩ dùng ý niệm trị bệnh, tiền sĩ Hew Len. Lúc ông đến Hồng Kông thăm tôi, tôi có nghe chuyện có một người như thế. Tôi tiếp đón ông, tôi thỉnh giáo với ông. Việc dùng ý niệm trị bệnh không cần dùng thuốc, không cần thuốc men, không cần chích thuốc cũng chẳng xoa bóp, tôi hỏi ông: “*Anh căn cứ vào đạo lý gì?*”. Ông bảo tôi, là tâm thanh tịnh. Dùng phương pháp gì? Ông nói, ông trị bệnh chỉ cần bốn chi tiết: thứ nhất là “*tên họ người bệnh*”, thứ hai là “*ngày tháng năm sinh*”, thứ ba là “*nơi ở hiện tại*”, thứ tư là “*hồ sơ bệnh lý*”, bệnh lý là hồ sơ khi họ đến bệnh viện kiểm tra. Ông chỉ cần bốn điều này, người bệnh có thể không cần gặp mặt, người bệnh ở Mỹ, ông ở Hồng Kông, ông vẫn có thể trị khỏi. Hơn nữa, đều là nghi nan tạp chúng, đều bị bệnh viện tuyên án tử hình, không thể trị khỏi nên họ tìm đến ông.



Lúc ông trị bệnh, chỉ cần ngồi trong cái phòng nhỏ của mình làm quán tưởng, nghĩ người bệnh cùng với mình thành một thể. Người bệnh ở Mỹ, ông ở Hồng Kông, nghĩ hai người thành một thể. Lúc trị bệnh, đem những tế bào mang bệnh giúp chúng khôi phục về trạng thái bình thường. Ông đem tinh thần tập trung vào quán tưởng, dùng công phu thiền định, tức là cách thức biểu hiện bên ngoài của ông. Đầu tiên, câu thứ nhất là “xin lỗi”, chính mình phải xin lỗi tế bào bệnh tật của mình. Tôi không cẩn thận khiến bạn bị nhiễm bệnh rồi, “xin lỗi bạn”, “xin tha thứ cho tôi”. Đối phương sẽ tiếp nhận thôi, cùng nhau hợp tác để khôi phục về lại bình thường. Hồi phục bình thường chính là mang suy nghĩ tạp niệm, sai lầm thấy đều buông xả. Sau đó là “cảm ơn bạn”, nói cảm ơn đối với những tế bào bệnh tật. Cuối cùng là “tôi yêu bạn”. Bốn câu này, thời gian là nửa tiếng đồng hồ, đóng cửa phòng lại, cự tuyệt ngoại duyên.

Bản thân mình ở trong đó, một ngày tiến hành làm nửa tiếng đồng hồ, 30 ngày, liên tục 30 ngày - tức là một tháng, tự ông khiến cho bệnh tật biến mất thì bệnh của đối phương cũng khỏe lại. Chỉ đơn giản, dễ dàng như vậy thôi. Ông đã trị khỏi cho mấy ngàn người rồi. Hoàn toàn dùng ý niệm. Cho nên, ông biểu pháp cho chúng ta xem. Tôi nói với các đồng học ở nơi này. Tôi nói, mọi người hãy cố gắng học tập cho tốt. Vì sao? Vì đến lúc thảm họa đến thật, bệnh viện không còn, thuốc men không có. Thì phải làm sao? Phương pháp này có hiệu quả, có thể trị bệnh cho mình cũng có thể trị cho người khác. Cả đời ông từng làm qua mấy ngàn bệnh án, đây là chuyện có thật, không hề giả, không hề gạt người. Chúng tỏ rằng “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, đạo lý là ở câu này.

“Cảnh tùy tâm chuyển”, hoàn cảnh bên ngoài, hoàn cảnh tùy theo ý niệm mà chuyển. Cho nên, ý niệm chúng ta phải chánh -



chánh tri chánh kiến, ý niệm thuần tịnh thuần thiện. Tai nạn trên trái đất liền không còn, xã hội liền được an định, thiên tai nhân họa đều biến mất. Vì vậy chánh niệm quan trọng biết dường nào. Chánh niệm là gì? Là tâm thanh tịnh - tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Khi dấy khởi ý niệm phải là chánh. Nên Kinh Vô Lượng Thọ đối với bản thân chúng ta mang đến thọ dụng quá lớn. Bạn có thể chân thật nỗ lực học tập bảo đảm đời này của bạn thân tâm khang kiện, không đau bệnh.

Hải Hiền Lão Hòa Thượng 112 tuổi, đầu óc tinh táo, thể lực y như thanh niên; không cần người chăm sóc mà còn chăm sóc lại cho rất nhiều người. Cái ngày *ra đi* là vào buổi tối, cả ngày hôm đó còn làm việc. Mọi người trồng một vườn rau rất lớn, Ngài ở trong vườn cuốc đất, xới đất, tưới nước, nhổ cỏ, làm suốt cả ngày. Khi trời đã xế chiều, có một số người thấy Ngài vẫn còn làm, bèn nói với Lão Hòa Thượng: *“Trời tối rồi, Ngài hãy nghỉ đi thôi!”*. Ngài nói với người ta: *“Nhanh lắm, tôi sắp xong rồi, làm xong rồi tôi sẽ không làm nữa!”*. Không ngờ rằng, lời này của Ngài là trong lời có lời nhưng chẳng ai nghe ra. Tối hôm đó Ngài ra đi, biết trước ngày giờ. Một tháng trước đó, Ngài đến thăm những người bạn đồng tham đạo hữu, các nơi đều thăm qua một chút đề từ biệt, đến nhìn mặt một lần cuối. Hết sức rõ ràng, thấu suốt. Ngài làm ra tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta có thể không tin được sao!

Vì thế tôi khuyên đồng học, chiếc đĩa của Lão Hòa Thượng Hải Hiền một ngày nên xem ba lần, mỗi ngày đều không được khuyết. Xem một năm là một ngàn lần, một ngày niệm một vạn tiếng Phật hiệu thì việc vãng sanh của chúng ta liền có thể nắm chắc, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Một chút cũng không khó. Nghĩa là phải có hăng tâm, phải thật làm. Đối với cái thế giới này không thể có chút mảy may lưu luyến nào. Có



duyên, chúng ta toàn tâm toàn ý giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Không có duyên, thì đừng chuốc lấy phiền phức, tự tìm rắc rối là sai rồi. Cho nên, về chuyện của tiến sĩ Hew Len, đây là dùng khoa học hiện đại để chứng minh. Phương thức trị bệnh của ông là của người bản địa vùng Hawaii, cũng là phương pháp được truyền lại của mấy ngàn năm trước. Ông là người Châu Á, không phải người Hawaii. Ông đến bên đó tu học, sau khi học xong thấy rất hiệu quả. Do đó, ông chuyên làm chuyện này, đến khắp nơi phổ độ chúng sanh.

Trong nguyện này nói với chúng ta, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Sức mạnh thần thông không hề khác biệt với A Di Đà Phật. Chẳng luận chuyện gì lớn hay nhỏ đều biết được, bởi vì tâm thanh tịnh tựa như một tấm gương vậy. Mọi thứ thấy đều soi chiếu vào trong, không gì không biết, không gì không thể. Ngay cả người hạ hạ phẩm vãng sanh cũng có năng lực này. Theo như những kinh điển khác nói, Bồ Tát Bát Địa mới có được loại năng lực bất khả tư nghì này. Nếu tin vào pháp này, hãy đem những phiền não, lo lắng, vướng bận thấy đều buông xả, *một lòng chuyên niệm*. Câu này cực kỳ quan trọng. *Một lòng chuyên niệm*, niệm dăm ba năm tất sẽ có hiệu quả, sanh đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, phẩm vị có thể sẽ rất cao.

Chúng ta xem tiếp chương 4: ***“Lúc con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước con đều đắc tha tâm trí thông. Nếu chẳng biết được hết tâm niệm của chúng sanh trong ức na do tha trăm ngàn cõi Phật, chẳng giữ lấy Chánh Giác”***. (Nguyện thứ chín: *tha tâm thông*). Họ biết được khởi tâm động niệm của kẻ khác.



Chúng ta xem phần tiêu chú: “*Chúng sanh trong mười phương thế giới vô lượng vô biên, chúng ta khởi tâm động niệm, người của cõi Tây Phương Cực Lạc đều biết*”. Tâm chúng ta vừa động, họ đều nhìn thấy, lời nói của chúng ta họ cũng nghe thấy, họ còn hiểu được. Bạn nghĩ đến cõi Tây Phương, họ cũng biết. Ngôn hành của bạn nếu không nhất trí, họ cũng biết. Vì thế, tuyệt đối **không được lừa mình dối người**, phải nhớ lấy câu này. Vì sao? Lừa mình dối người là gây nên tội nghiệp nghiêm trọng, chướng ngại bạn vãng sanh.

Phật Bồ Tát đều ở xung quanh, ngay trước mắt chúng ta; nhất cử nhất động của chúng ta, họ đều biết. Có thể thường xuyên quán sát như thế, thanh tịnh của chúng ta có thể rất nhanh là thành tựu. Đây là sự thật, không phải giả. Vì thế, chúng ta phải coi sóc ý niệm của chính mình cho tốt, quyết định không được có ý niệm bất thiện nào. Đừng cho rằng không có ai biết, thật chất Phật, Bồ Tát biết. Tiến sĩ Hew Len nói với tôi, **cái bàn, cái ghế biết; trần nhà, sàn nhà cũng biết; tường vách, quý thần đều biết**, bạn liệu có thể giấu được ai chứ? Chỉ tự lừa mình gạt người mà thôi. Rõ ràng là thế, đây là lời thật không phải giả, nhất định phải biết! Đây là thật tướng các pháp, tức là thật tướng của hết thảy pháp. Cái lý này trong kinh thật quá sâu xa nhưng sự việc hết sức rõ ràng, nó đã phơi bày ngay trước mắt chúng ta rồi đó.

Chương tiếp theo cùng với những điều phía trước thấy đều liên quan với nhau, tức là sáu loại thần thông. Thứ năm: “***Lúc con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh sang cõi con đều được thần thông tự tại, ba la mật đa. Trong khoảng một niệm chẳng thể vượt qua ức na do tha trăm ngàn cõi Phật, đến khắp tất cả các cõi ấy***”. Cái nguyện này là: “*Thần thông nguyện*”.



Phía sau là “**Cúng dường Chư Phật**”. Đây là nguyện: “*cúng dường khắp Chư Phật*”.

Ngài Pháp Tạng đã thành Phật rồi, những nguyện này đều viên mãn cả rồi. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, chân thật vãng sanh; thần thông quảng đại, cùng với Phật không hề khác biệt. “*thần túc*”, *thần* nghĩa là thần kỳ vượt qua lẽ thông thường, *túc* nghĩa là đầy đủ, nghĩa là viên mãn. Ngoại trừ năm loại thần thông được nói phía trước, những thứ khác thấy đều bao gồm trong nguyện này. Thông thường nói “biến hóa khôn lường” đều thuộc nguyện này. Có được năng lực này mới có thể tùy theo ước niệm của chúng sanh mà giúp cho người ta, như phần “tùy loại hóa thân” trong phẩm Phổ Môn.

Bạn thật có năng lực này, giúp hết thấy chúng sanh khổ nạn, còn có thể chiều theo sở thích của mọi người. Người ta thích *tướng* thế nào, bạn có thể hiện thân tướng thế ấy. Người ta thích Bồ Tát, bạn có thể hiện thân Bồ Tát; người ta thích La Hán, liền có thể hiện thân La Hán; thích Thiên nhân thì hiện thân Thiên nhân. Tùy sở thích, thị hiếu của đối phương mà vì họ hiện thân thuyết pháp. Thuyết pháp cũng là như vậy. Thuyết pháp gì? Không có định pháp để thuyết. Người ta thích pháp gì, cần đến pháp môn nào thì sẽ thuyết cho họ pháp đó. Người ta nghe thấy nhất định hoan hỷ tiếp nhận; nhất định có thể y giáo phụng hành, đạt đến mục tiêu giáo hóa chúng sanh.

Nguyện “*cúng dường khắp chư Phật*” cũng vô cùng quan trọng. Dùng lời hiện nay mà nói, là siêu việt thời không. “*Trong khoảng một niệm*”, đây là khoảng thời gian rất ngắn, tuy trong khoảng một niệm ngắn ngủi, chúng ta khởi tâm động niệm họ có thể biết ngay, có thể đến liền ngay lập tức. Đến mười phương thế giới đi giáo hóa chúng sanh, tiếp dẫn người có duyên. Họ đến



mười phương độ hóa chúng sanh là hóa thân đi (*đây là nói đến người của thế giới Cực Lạc*), còn bản thân thật của mình thì vẫn ở trong giảng đường, chưa hề rời khỏi chỗ ngồi. Họ có khả năng ấy, thiên nhãn của họ có thể nhìn thấy khắp pháp giới, hư không giới. Những chúng sanh có duyên với ta trong đời quá khứ, bất kể là thiện duyên hay ác duyên thấy đều thấy được. Lúc ấy, ý niệm thiện ác đều không dậy khởi, tâm bình đẳng hiện tiền. Dùng tâm bình đẳng đối đãi với hết thảy chúng sanh có duyên. Hiếm có, thật quá thù thắng! Thế giới Cực Lạc tốt, cần nên đi, không đi coi như tổn thất quá lớn, mỗi duyên này quá khó được!

Vì vậy trong phần kinh này, chúng ta đều phải nhận thức cho rõ ràng, ghi nhớ cho kỹ, chân thật phát tâm. Đời này của chúng ta sẽ không trôi qua uổng phí, đời này liền có thể thành tựu. Vì thế, Bồ Tát độ sanh có ứng thân, có hóa thân. *Ứng thân* là đến đầu thai, đến thế gian này cùng chung sống với mọi người mấy mươi năm. *Hóa thân* thì đến một lần rồi thôi, xong rồi thì không thấy nữa, không còn thân ấy nữa, đó là hóa thân. Vì vậy, hóa thân có rất nhiều.

Phần sau còn có một câu chuyện, câu chuyện này để lần sau tôi sẽ kể với các đồng học. Những việc thế này đều là sự thật, tuyệt không hề giả.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

